

Ngày	32,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.8%	-2.7%	-13.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	22,427 - 36,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	98
Số lượng CPLH (CP)	3,041,542
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,775
Sở hữu nước ngoài	15.6%
Beta	0.58
EPS	-398
P/E	-80.7

DT thuần

Q1/24

4.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.63| -13.3%

YoY: ▲ 1.51| 58.6%

LN trước thuế

Q1/24

-0.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.07| -31.9%

YoY: ▼0.14| -97.9%

LN sau thuế

Q1/24

-0.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.04| 8.8%

YoY: ▼0.13| -58.5%

ROA

2023

-1.6%

+/- YoY: ▼ 6.1%

DT thuần

2023

13.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.8| -59.2%

LN trước thuế

2023

-0.47

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.79| -114%

LN sau thuế

2023

-1.04

tỷ VNĐ

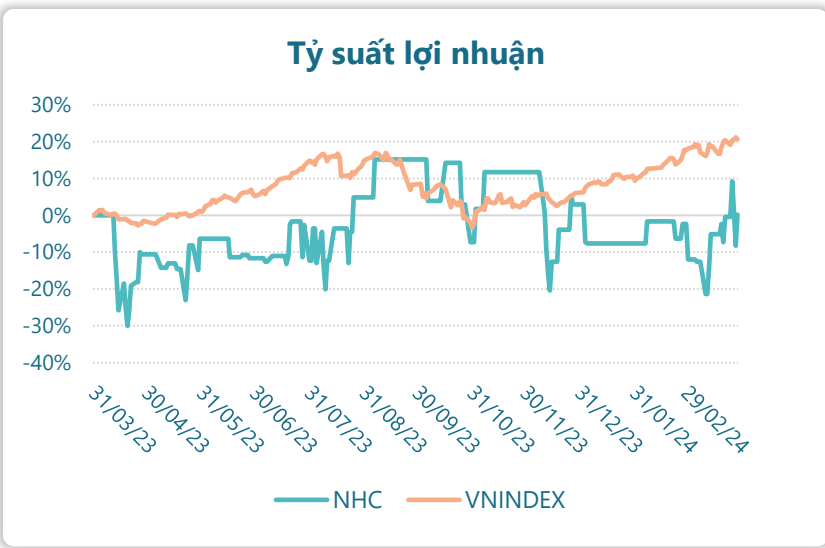
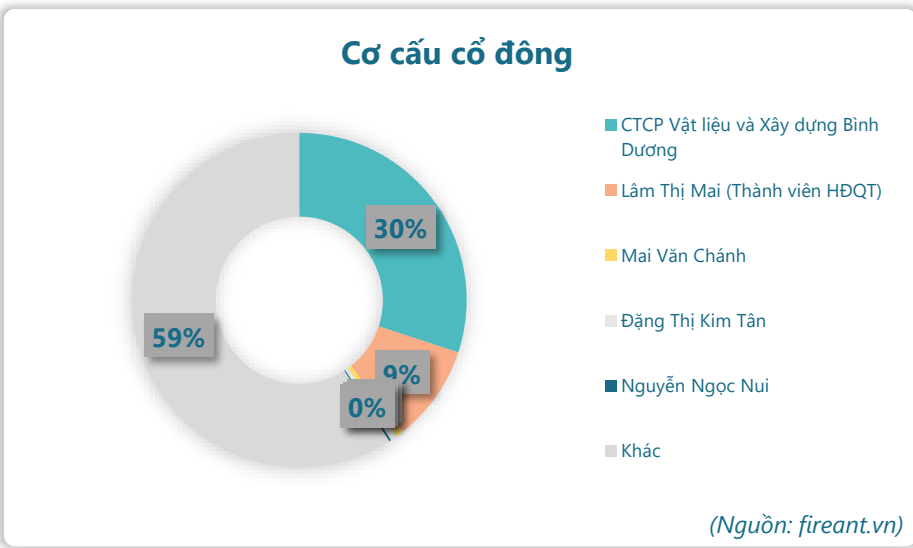
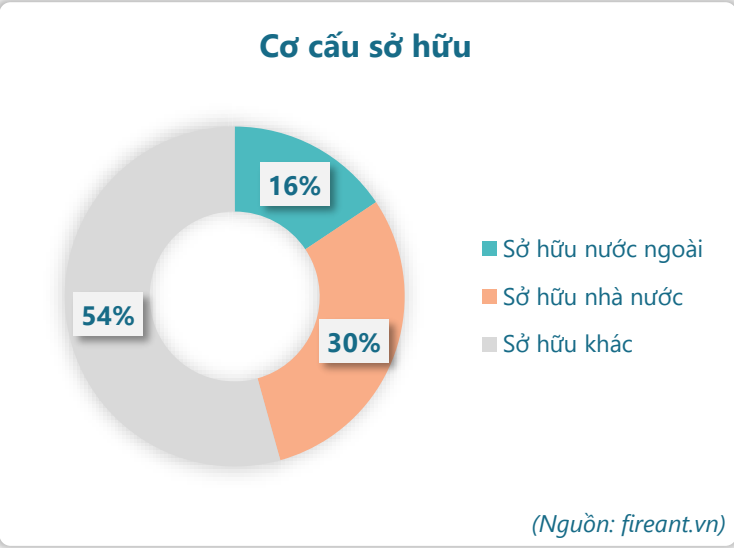
YoY: ▼4.07| -134%

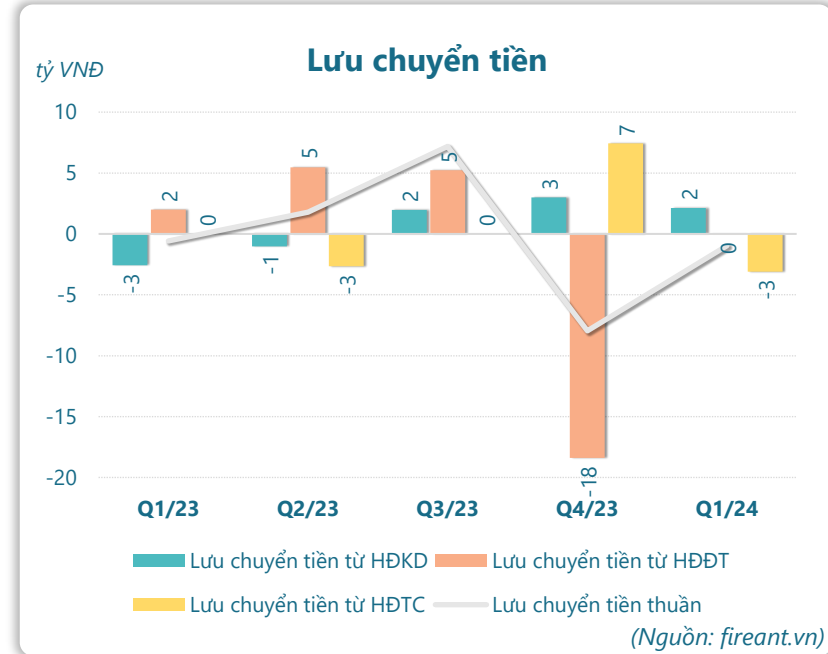
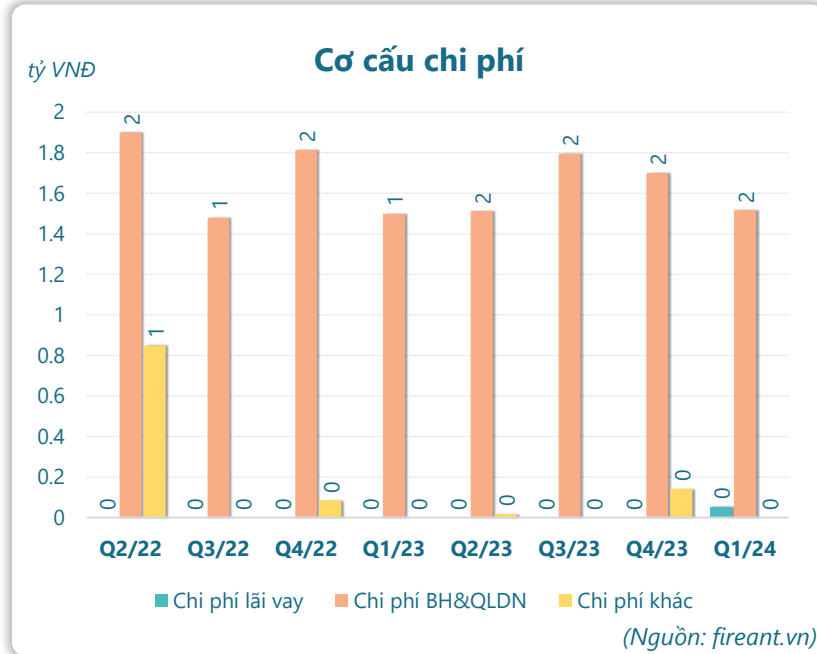
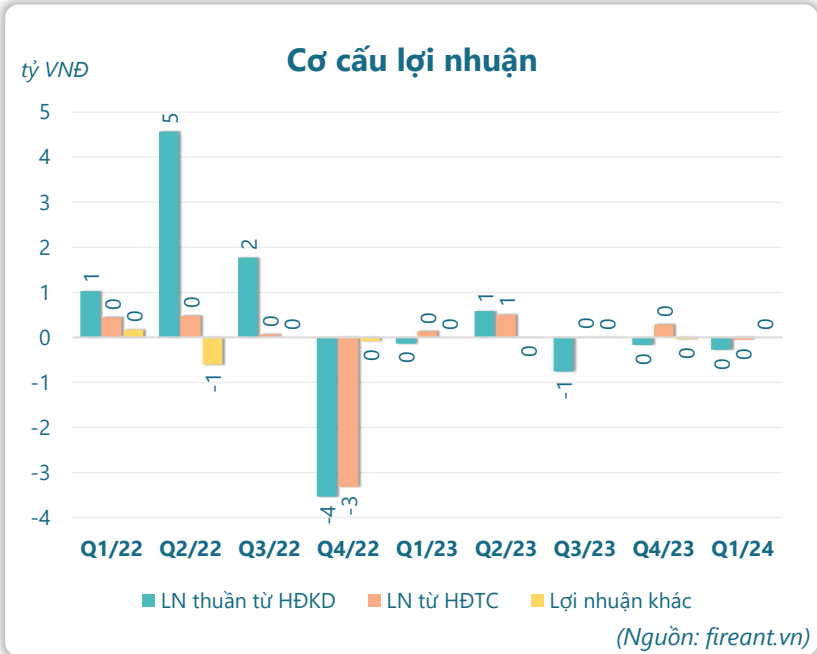
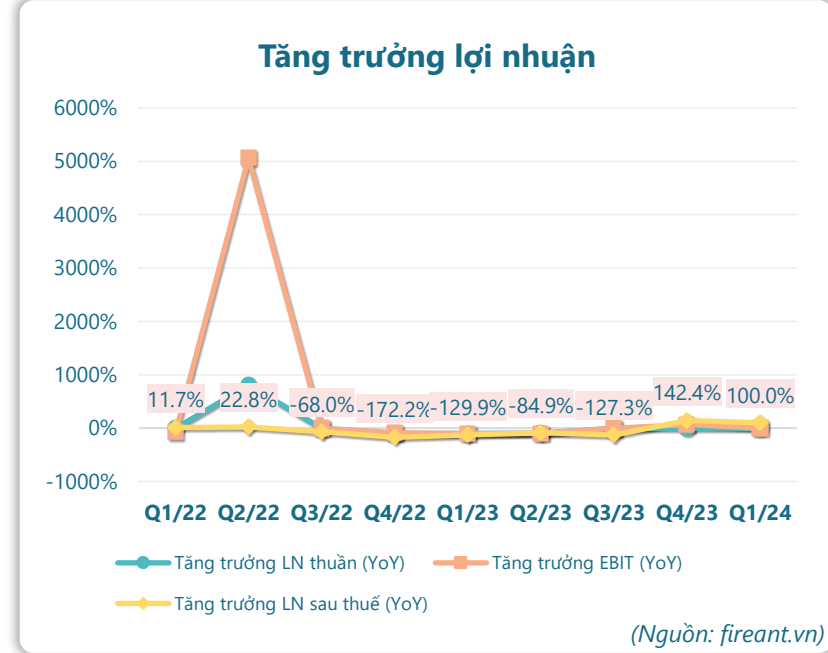
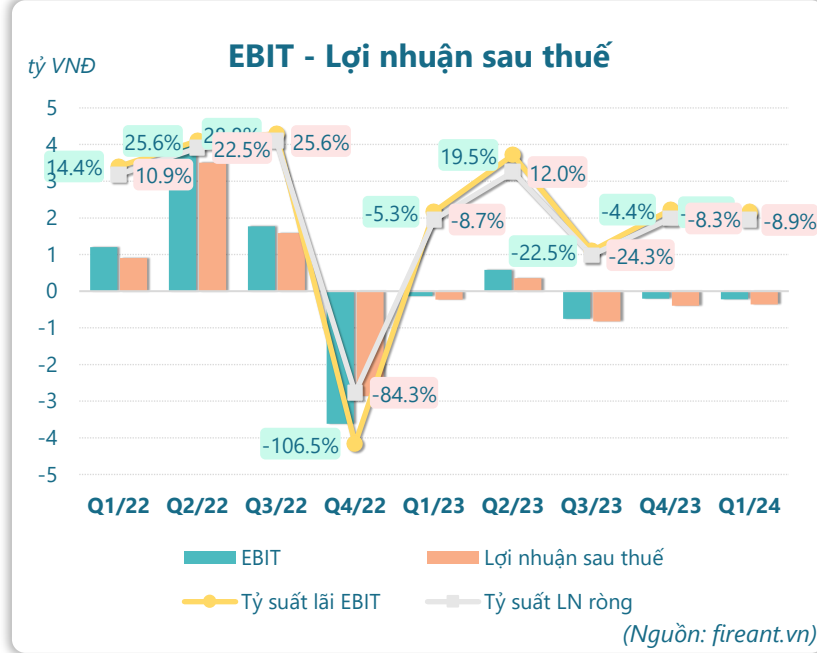
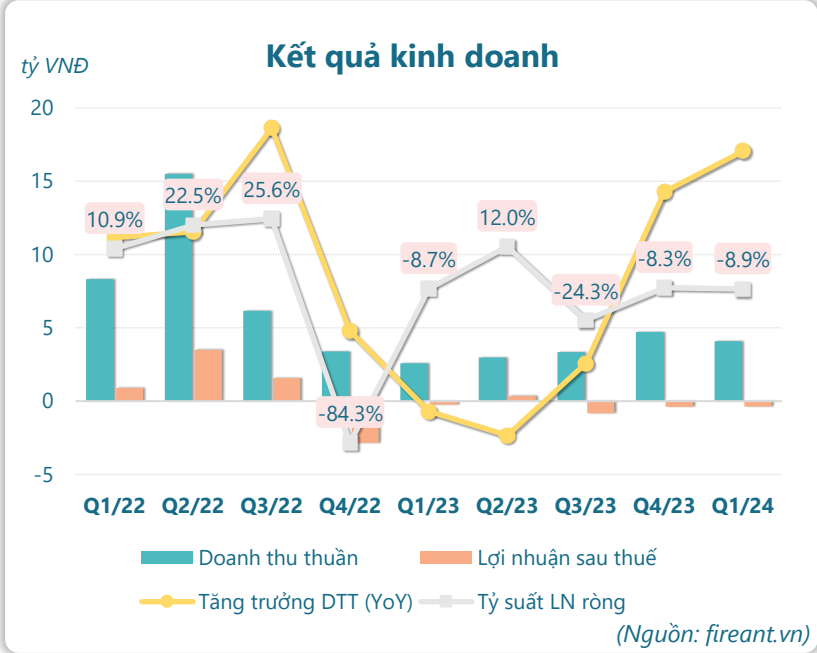
ROE

2023

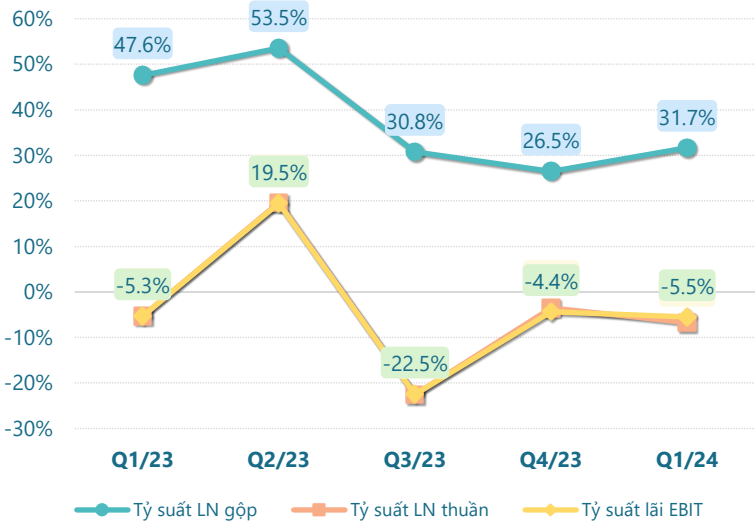
-1.8%

+/- YoY: ▼ 6.6%



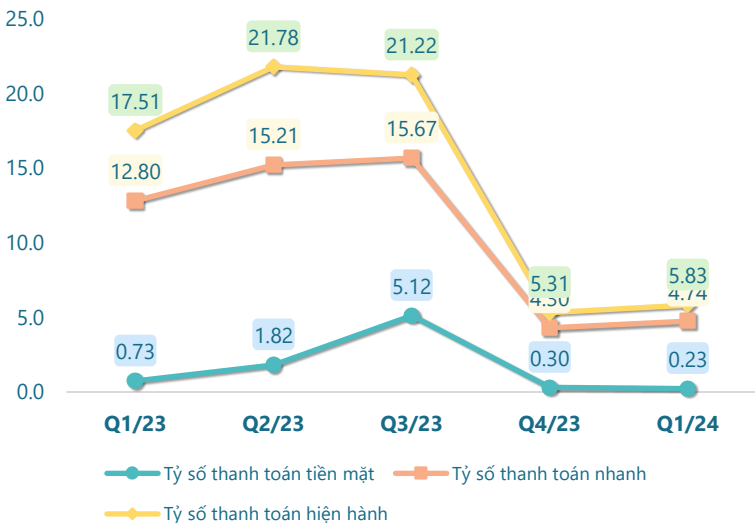


Tỷ suất lợi nhuận



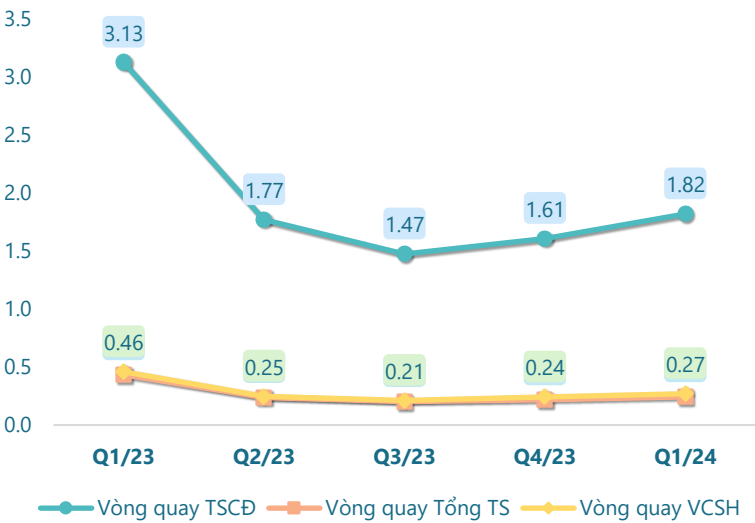
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



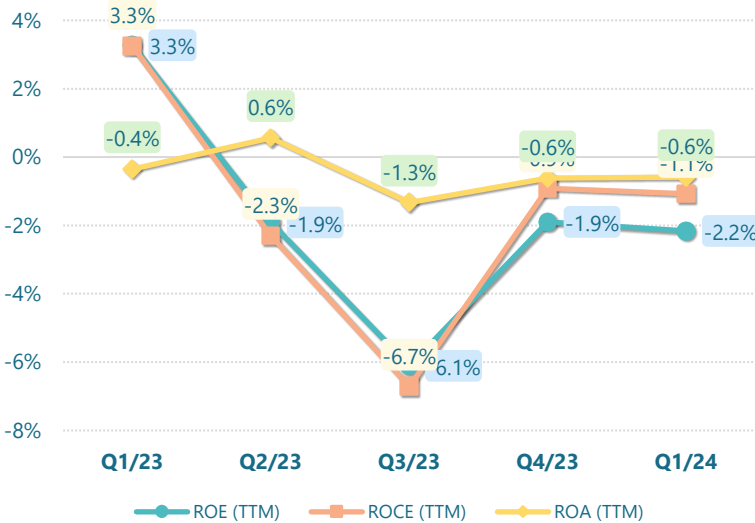
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



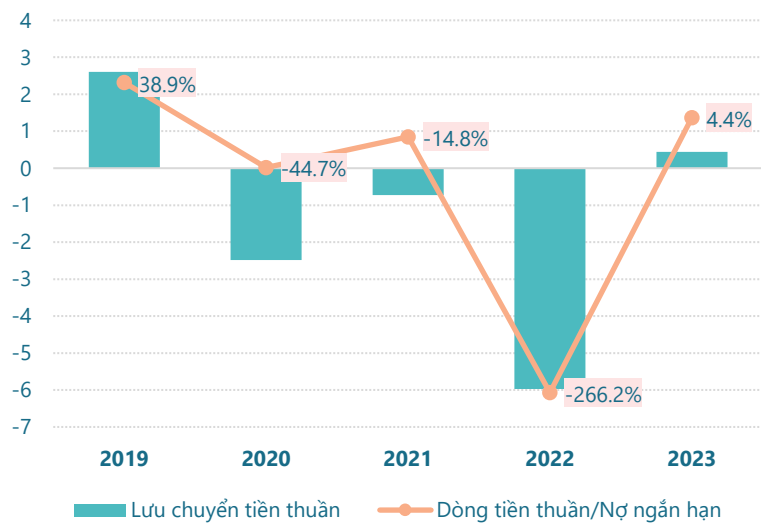
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



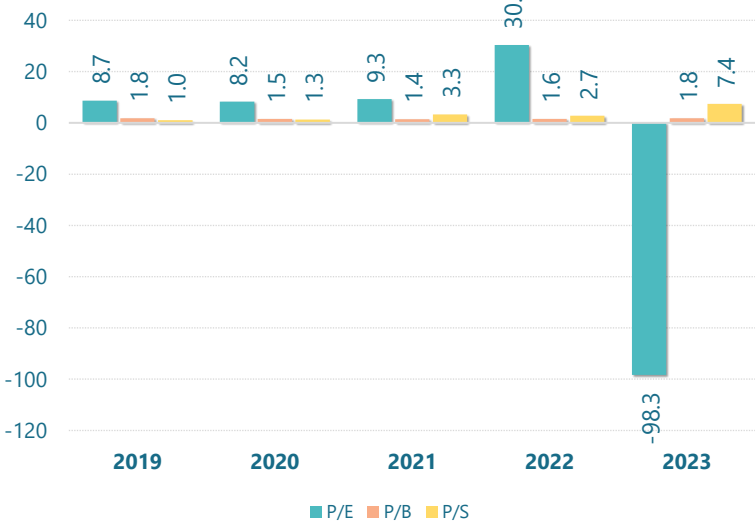
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)